TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04 – 4 – 2025
V/v ly hôn Lợi – Tạo

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tác và ông Trương Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Linh Thi– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa***: Ông Trương Minh Thiện – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 622/2024/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Số nhà D, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số nhà D, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện ngày 18/10/2024 và lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Thông qua mai mối, chị L với anh Võ Văn T thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới năm 2003, có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện P, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85/2013 ngày 29/5/2013. Thời gian đầu anh chị chung sống có hạnh phúc, đến sau khi có đứa con thứ 2 thì vợ chồng mâu thuẫn nên chị có bỏ đi Bình Dương sinh sống và làm việc một thời gian, anh T có năn nỉ nên vợ chồng về sum họp lại. Vợ chồng tiếp tục chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Do không nhẫn nhịn được nữa nên chị quyết định ly thân với anh T từ năm 2021 đến nay. Chị L yêu

cầu ly hôn với anh Võ Văn T.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Võ Thị T1, sinh ngày 23/9/2004 đã trưởng thành và hiện đang đi làm tại Bình Dương, Võ Tấn K, sinh ngày 24/4/2006 đã trưởng thành và đang làm thuê ở quê nhà tại xã P và Võ Thị Như Ý, sinh ngày 04/6/2013 hiện do anh T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L đồng ý để anh T tiếp tục nuôi con chung Võ Thị Như Ý và chị không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Võ Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh T từ chối nhận văn bản, không tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của nguyên đơn*.

Toà án tiến hành xác minh: Chị Võ Thị P là chị ruột anh T cho biết vợ chồng anh T thường xuyên cự cãi rồi lại làm lành. Đến năm 2022 khi T đang đi làm ở huyện P thì chị L bỏ đi đến nay. Anh T và chị L có 3 người con, cháu T1 đã có gia đình riêng, còn cháu K và cháu Ý đang sống với anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Võ Văn T.

Giao cháu Võ Thị Như Ý cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí chị L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõc lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký

kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85 do Ủy ban nhân dân xã P cấp ngày 29/5/2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị thường xuyên cự cãi, vợ chồng ly thân năm 2022 đến nay, gia đình hai bên cũng không hàn gắn. Chị L cương quyết ly hôn. Anh T đã được Toà án thông báo về yêu cầu ly hôn và giao con chung là Võ Thị Như Ý cho anh T nuôi dưỡng, anh T từ chối nhận thông báo của Toà án và không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy, anh chị vi phạm nghĩa vụ vợ chồng phải yêu thương, quan tâm và chung sống với nhau được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị L và anh T có 03 con chung tên Võ Thị T1, sinh ngày 23/9/2004 ; Võ Tấn K, sinh ngày 24/4/2006 và Võ Thị Như Ý, sinh ngày 04/6/2013. Cháu T1 và cháu K1 đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị L không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu Như Ý đang sống với anh T, chị L yêu cầu tiếp tục giao cháu Ý cho anh T nuôi dưỡng, anh T không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu này của chị L. Ngoài ra, cháu Ý cũng có nguyện vọng tiếp tục sống với cha. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Ý và theo nguyện vọng của cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Ý cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Do anh T không có yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Anh T và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho chị L đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Võ Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Thị Như Ý, sinh ngày 04/6/2013 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho chị L đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị L và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011559 ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh T không phải chịu án phí.

Chị L và anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND xã Phú Bình, huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Rỡ